| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:41/2018/HSST
Ngày 28/5/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Sỡi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hoằng;

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với:

* *Bị cáo Trần Thị B*, sinh năm 1970; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm H, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973, địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1959, địa chỉ: P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị B, trú tại thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam được ông Phạm Quốc C là chủ nhà nghỉ T thuê quản lý nhà nghỉ T ở thôn G, xã D, huyện D từ tháng 7/2013 đến hết tháng 7/2017 trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 17 giờ hàng ngày. Từ tháng 8/2017, mặc dù thời hạn theo hợp đồng đã hết nhưng ông C vẫn để B tiếp tục quản lý nhà nghỉ T mà không ký hợp đồng mới.

Khoảng tháng 10 - 11 năm 2017, B có quen chị Đinh Thị T, sinh năm 1987 ở xóm H, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và chị Hà Thị H, sinh năm 1973, chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 cùng ở thôn Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Chị T, chị H cho B biết có nhu cầu bán dâm với giá 300.000 đồng/1 người/1 lần và đưa B số điện thoại của mình để khi nào có khách mua dâm thì gọi.

Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2017, anh Trần Văn L, sinh năm 1980, anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1983 cùng trú tại xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1986 trú tại xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam rủ nhau đến nhà nghỉ T để mua dâm. L đặt vấn đề với B để thuê phòng nghỉ và mua dâm. B đồng ý và thỏa thuận với L giá bán dâm là 400.000 đồng/1 người/1lần. B gọi điện thoại cho H, T đến nhà nghỉ T bán dâm cho khách. H, T đồng ý và H gọi điện rủ thêm S đi bán dâm cùng. Sau đó, B bố trí L vào phòng 301, H1 vào phòng 204, Q vào phòng 201, nhóm của L lấy nước ngọt lên các phòng nằm đợi gái bán dâm đến. B ghi vào sổ theo dõi khách đến - đi của nhà nghỉ T. Khoảng 10 phút sau, H và S đến thì B bố trí S vào phòng 204 bán dâm cho H1, H vào phòng 201 bán dâm cho Q. Lúc này do chưa có gái bán dâm vào phòng mình nên L đi xuống, thấy hai gái bán dâm đã được B bố trí vào phòng 201 và 204 bán dâm cho Q và H1 nên L rút 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho B và nói "số tiền còn thiếu tí xong việc sẽ trả nốt". B đồng ý, cầm 1.000.000 đồng L đưa rồi bảo L đi lên phòng chờ. Một lúc sau T đến, B bố trí lên phòng 301 bán dâm cho L. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi L, H1, Q đang quan hệ tình dục với T, S và H thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

***Vật chứng thu giữ gồm:***

Tại phòng 301: Thu 01 vỏ bao cao su màu trắng bên ngoài có ghi chữ "Yes" màu xanh và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn L 02 vé xổ số lô tô Hà Nam mệnh giá 10.000 đồng đề ngày mở thưởng là 27/12/2017 có số dự thưởng lần lượt là 255, 489 và 500.000 đồng; Thu giữ của Đinh Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Dous.

Tại phòng 204: Thu 01 vỏ bao cao su màu hồng bên ngoài có dòng chữ "Night Happy" và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Nokia.

Tại phòng 201: Thu 01 vỏ bao cao su màu hồng bên ngoài có dòng chữ "Night Happy" và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ của Hà Thị H 01 điện thoại di động Sam sung và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell.

Thu giữ của Trần Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG và số tiền 1.000.000 đồng.

Tạm giữ của Phạm Quốc C (là chủ nhà nghỉ): 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06B8000895; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 42/GCN; 01 biên bản kiểm tra các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/9/2016 tại nhà nghỉ T - Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; 01 Quyết định về việc công nhận loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch số: 338/QĐ-SVHTTDL; 01 sổ tiếp nhận lưu trú nhà nghỉ T số 01 ngày sử dụng 01/01/2016; 01 sổ tạm trú số 230033636.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại nhà nghỉ T thuộc thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho Hà Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung; trả lại cho Trần Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Phạm Quốc C 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 42/GCN, 01 biên bản kiểm tra các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy, 01 Quyết định về việc công nhận loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch số 338/QĐ-SVHTTDL, 01 sổ tiếp nhận lưu trú nhà nghỉ T số 01 ngày sử dụng 01/01/2016; 01 sổ tạm trú số 230033636.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Trần Thị B từ đến 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tại liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng, đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan; biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thị B được ông Phạm Quốc C là chủ nhà nghỉ T thuê quản lý nhà nghỉ T ở thôn G, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 17 giờ hàng ngày. Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2017, B đã có hành vi sắp xếp cho Hà Thị H, Đinh Thị T, Nguyễn Thị S thực hiện việc mua, bán dâm với Trần Văn L, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn H1 với giá là 400.000 đồng/1 người/ 1 lần mua dâm ngay tại Nhà nghỉ T thì bị bắt quả tang.

Hành vi sắp xếp, bố trí cho các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm ngay tại nhà nghỉ do mình được giao quyền quản lý của Trần Thị B để thu lời bất chính, đã đủ yếu tố cấu thành tội " Chứa mại dâm".

[3] Về căn cứ pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị B được thực hiện vào ngày 27/12/2017, do đó về nguyên tắc Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo. Tuy nhiên, khi so sánh mức hình phạt giữa khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Bởi vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị B. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm hại đến sự an toàn và trật tự công cộng, làm băng hoại đạo đức và nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, có nguy cơ huỷ hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virut gây bệnh nguy hiểm. Do đó cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân sức khoẻ yếu, chồng bị bệnh động kinh không lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con đi học, nuôi chồng đau ốm (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là lần đầu và đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình trong tình trạng sức khỏe cũng không được tốt, phải đi khám, điều trị thường xuyên, khó thích nghi ở những môi trường khắc nghiệt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự giáo dục cải nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, cần cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính và phải chăm lo nuôi dưỡng, chữa bệnh cho chồng, con, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Đinh Thị T, Nguyễn Thị S và Hà Thị H, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm là đảm bảo quy định của pháp luật.

Đối với chủ nhà nghỉ T là ông Phạm Quốc C không biết việc B chứa mại dâm tại nhà nghỉ nên không đồng phạm với B. Còn việc thuê Trần Thị B quản lý nhà nghỉ đã hết hợp đồng lao động từ đầu tháng 8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D xử phạt hành chính về hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở do mình quản lý theo quy định.

Đối với 03 người mua dâm khi bị bắt khai là Trần Văn L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thế Q trong quá trình làm việc lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đối tượng khai báo cư trú nhưng không có người nào có tên tuổi và địa chỉ như trên nên chưa xác định được để xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 04 chiếc điện thoại đã thu giữ của B và ba gái bán dâm dùng để liên lạc trong việc mua bán dâm; đối với số tiền 1.500.000đ thu của L để dùng vào việc trả tiền mua dâm, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 04 phong bì niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Công an xã D, huyện D là những vật dụng dùng vào việc mua bán dâm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

[11] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Từ nhận định trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt: Trần Thị B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm ) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2018).

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại cũ nhãn hiệu Sam Sung Dous; 01 điện thoại cũ nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại cũ nhãn hiệu Mobell; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong đều có dấu giáp lai của Công an xã D.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Thi hành án dân sự huyện D ngày 27/4/2018, riêng số đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 27/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Trần Thị B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**PHẠM VĂN SỞI**